

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày 26/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Y Míp Niê** và bà **Nguyễn Thị Chinh**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông **Y Muôn Niê** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 18/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 11/01/2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Đức H** - sinh năm 1982, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: tổ dân phố N – thị trấn K – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: **Vũ Đức N** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1945, hiện trú tại: tổ dân phố N – thị trấn K - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 01 tiền án, bản án số 64/2012/HSST ngày 29/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2020 đến ngày 07/10/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị T**, địa chỉ: thôn T – xã Đ - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Cao Chánh B**, địa chỉ: tổ dân phố B – thị trấn K - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Vũ Đức H** có thời gian lái xe ô tô cho nhà bà **Nguyễn Thị T** nên có quen biết với nhau. Ngày 07/4/2015, khi đang ở nhà của bà T, H mượn chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15 của bà T với mục đích đi về nhà ở thị trấn K. Sau khi mượn được

xe thì đến ngày 08/4/2015, H mang xe đến dịch vụ cầm đồ C (do ông Cao Chánh B làm chủ) tại tổ dân phố B – thị trấn K – huyện K cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Ngày hôm sau, bà T không thấy H trả xe nên điện thoại hỏi thì H nói dối là xe đang để ở huyện E và H đang bận chở khách, vài ngày nữa trả lại xe cho bà T. Sau nhiều lần bà T đề nghị H trả lại xe thì H mới nói thật là chiếc xe mô tô của bà T đang cầm tại dịch vụ cầm đồ C. Bà Nguyễn Thị T đã làm đơn tố cáo Vũ Đức H lên Công an huyện Krông Năng.

Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2015 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15 là 10.950.000 đồng.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố Vũ Đức H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, đề nghị mức hình phạt từ 03 đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Công nhận cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15 cho bà Nguyễn Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Vũ Đức H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng để khắc phục hậu quả, hoàn trả cho ông Cao Chánh B.

Bị cáo Vũ Đức H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/4/2015, Vũ Đức H mượn chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15 của bà Nguyễn Thị T để về nhà. Ngày 08/4/2015, H mang chiếc xe mô tô đến dịch vụ cầm đồ C cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Trị giá chiếc xe mô tô là 10.950.000 đồng.

[3] Hành vi của Vũ Đức H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999.

Điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999 quy định:

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

[4] Bị cáo Vũ Đức H là công dân đã trưởng thành, đầy đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển được hành vi của mình, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên khi mượn được chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15 của bà Nguyễn Thị T, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách cầm cố chiếc xe (có giá trị 10.950.000 đồng) lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã ra đầu thú; có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, được tặng thưởng Kỷ niệm chương; người bị hại bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS nên nghị cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm...*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Xét tính chất, mức độ tội phạm cũng như nhân thân của bị cáo nghĩ cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung. Mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Đối với ông Cao Chánh B là chủ dịch vụ cầm đồ C, đã cầm cố chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15, do không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có nên trách nhiệm hình sự không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Chấp nhận việc Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15.

[10] Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận việc Vũ Đức H đã khắc phục hậu quả nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng để hoàn trả cho ông Cao Chánh B.

[11] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999; Điều 38, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015

Xử phạt: Vũ Đức H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 02/10/2020 đến ngày 07/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận việc Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 47E1-012.15.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS. Trả cho ông Cao Chánh B số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Vũ Đức H đã nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng (theo biên lai thu tiền số 16449 ngày 28/12/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, Người bị hại, NLQ;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

TRẦN CẢNH TOÀN